

Số: 166/QĐ-CTHADS

Tuyên Quang, ngày 31 tháng 8 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022

### CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 158/QĐ-CTHADS ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang về việc giao điều chỉnh, bổ sung dự toán thu, chi phí thi hành án dân sự năm 2022.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu điều chỉnh, bổ sung dự toán thu, chi phí thi hành án dân sự năm 2022 của Văn phòng Cục Thi hành án dân sự và các đơn vị trực thuộc theo biểu đính kèm.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự các huyện, thành phố tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận: *TT*

- Vụ KHTC-TCTHADS(B.c);
- Như Điều 3 (thực hiện);
- Trang TTĐT Cục;
- Lưu: VT-VP(Hải Hà).



CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Tuyên

Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang

Chương : 014



**DỰ TOÁN THU, CHI PHÍ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2022**

( Kèm theo Quyết định số 166/QĐ-CTHADS ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang)

Đơn vị: nghìn đồng

STT	Đơn vị	DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG										Giao không thực hiện chế độ tự chủ			
		GIAO DỰ TOÁN THU NĂM 2022					GIAO DỰ TOÁN CHI TỪ PHÍ NĂM 2022 (Phí THA được để lại)								
		Tổng dự toán được giao năm 2022	Số thu được để lại	Trong đó		Số thu nộp ngân sách	TỔNG CỘNG	Tiết kiệm để CCTL	Tổng cộng	Số được sử dụng					
Số nộp về Tổng cục	Số để lại đơn vị			Chi hỗ trợ hợp đồng lao động theo Nghị định 68	Chi trả chuyên môn nghiệp vụ					Chi sửa chữa thường xuyên tài sản, bảo trì trụ sở	Kinh phí thuê kho				
A	B	1-2+5	2-3+4	3	4	5	6=7+8	7	8=9+14	9	10	11	12	13	14
	<b>Tổng cộng</b>	<b>0</b>	<b>-46.349</b>	<b>-12.360</b>	<b>-33.989</b>	<b>46.349</b>	<b>-33.989</b>	<b>-195.736</b>	<b>161.747</b>	<b>161.747</b>	<b>0</b>	<b>161.747</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1	VP Cục	0	-2.263	-603	-1.660	2.263	-1.660	-9.911	8.251	8.251		8.251			
2	Chi cục THADS Thành phố	0	-11.267	-3.005	-8.262	11.267	-8.262	-49.368	41.106	41.106		41.106			
3	Chi cục THADS Hàm Yên	0	-4.055	-1.081	-2.974	4.055	-2.974	-17.765	14.791	14.791		14.791			
4	Chi cục THADS Lâm Bình	0	-3.072	-819	-2.253	3.072	-2.253	-13.464	11.211	11.211		11.211			
5	Chi cục THADS Na Hang	0	-641	-171	-470	641	-470	-2.805	2.335	2.335		2.335			
6	Chi cục THADS Yên Sơn	0	-17.968	-4.792	-13.176	17.968	-13.176	-71.381	58.205	58.205		58.205			
7	Chi cục THADS Sơn Dương	0	-4.694	-1.252	-3.442	4.694	-3.442	-20.570	17.128	17.128		17.128			
8	Chi cục THADS Chiêm Hoá	0	-2.389	-637	-1.752	2.389	-1.752	-10.472	8.720	8.720		8.720			

1-9